

Thường Tín, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Số: 07/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 90,91,95,98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Trụ sở: số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.
Người nhận ủy quyền lại của bà Phạm Thị Nhị:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ
+ Bà Trần Thị Hồng P, sinh năm 1997; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1990; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
(Giấy ủy quyền số 550-03/2020/UQ-TCB ngày 22/6/2020)

- **Bị đơn:** Bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1977

Ông Đinh Bình Q, sinh năm 1975

HKTT và trú tại: cụm 8, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Ông Q ủy quyền cho bà Lương Thị Hồng T (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Đinh Bình G, sinh năm 1940

2/ Chị Đinh Bình Lan P, sinh năm 2002

Cùng trú tại: cụm 8, thôn H, xã D, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

Ông G, chị P ủy quyền cho bà Lương Thị Hồng Th (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận là bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 41185/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 21/01/2011 (tính đến ngày 09/7/2021) bao gồm nợ gốc 1.246.456.101 đồng, nợ lãi trong hạn 1.512.124.635 đồng, nợ lãi quá hạn 481.749.042 đồng. Tổng nợ là **3.240.329.778** đồng (*Ba tỷ hai trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*).

2.2. Các bên thống nhất thoả thuận là bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền **1.700.000.000** đồng theo lộ trình như sau:

+ Chậm nhất ngày 31/7/2021: Bà T, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (Số tiền trừ vào nợ gốc)

+ Chậm nhất ngày 31/08/2021: Bà T, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng (Số tiền trừ vào nợ gốc)

+ Chậm nhất ngày 30/09/2021: Bà T, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng (Số tiền trừ vào nợ gốc)

+ Chậm nhất ngày 31/10/2021: Bà T, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng (Số tiền trừ vào nợ gốc)

+ Chậm nhất ngày 30/11/2021: Bà T, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng (Số tiền trừ vào nợ gốc, lãi còn lại)

Sau khi Bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q nộp đủ số tiền đúng thời hạn theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi còn lại và tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm cho ông Q, bà T là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 414, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 596102, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2349/DT do UBND huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2005.

2.3. Trường hợp bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q vi phạm lộ trình trả nợ nêu trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian nộp tiền) thì bà T, ông Q phải trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 09/7/2021 là **3.240.329.778** đồng bao gồm: nợ gốc là 1.246.456.101 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.512.124.635 đồng, nợ lãi quá hạn là 481.749.042 đồng, và các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 10/07/2021 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 41185/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 21/01/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bà T, ông Q không thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản đảm bảo là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 414, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 596102, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2349/DT do UBND huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2005, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 395.2011/HĐTC-TCB ngày 21/01/2011 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số 68 Trường Chinh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Kể từ ngày 10/07/2021 bà Lương Thị Hồng T, ông Đinh Bình Q tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 41185/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 21/01/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Bà Lương Thị Hồng T và ông Đinh Bình Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 48.403.297 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền 56.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012670 ngày 25 tháng 3 năm 2021.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền